

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**
Số: 37/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Huyện K, ngày 11 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1993

Nơi đăng ký HKTT: Đội 7, thôn T, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng.
Hiện trú tại: Đội 5, thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Đội 7, thôn T, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Khắc T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Khắc T đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2013 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị M và anh T thỏa thuận tự giao nhận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị M và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị M nhận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị M đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA.0008820 ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị M đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại chị M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số AA.0008820 ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã N, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hoàng

